

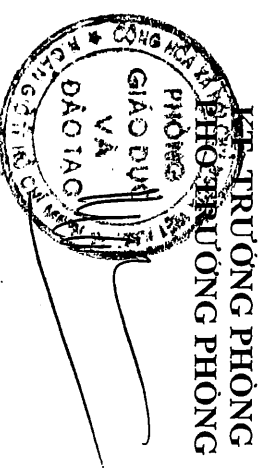
UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI CASIO LỚP 8
CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2017 - 2018
PHÒNG THI: 01

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày	Tháng	Năm	Lớp	Tên trường	ĐTB Toản HKI	XL học lực HKI	XL hạnh kiểm HKI	Điểm thi
1	CS1804	Vũ Đình Thi	Nam	2	3	2004	8.5	THCS Cần Thạnh	9.6	Giỏi	Tốt	9.50
2	CS1808	Phạm Hải Dương	Nam	6	2	2004	8A1	THCS Tam Thôn Hiệp	9.1	Giỏi	Tốt	6.75
3	CS1810	Nguyễn Trung Thiện	Nam	9	10	2004	8/1	THCS Dơi Lầu	9.0	Giỏi	Tốt	5.00
4	CS1809	Nguyễn Quốc Huy	Nam	16	5	2004	8	THCS Thạnh An	9.3	Giỏi	Tốt	4.75
5	CS1816	Bùi Thiên Nhật	Nam	21	10	2004	8	THCS Thạnh An	8.9	Giỏi	Tốt	4.75
6	CS1805	Nguyễn Bảo Định	Nam	24	30	2004	8a1	THCS Bình Khánh	9.2	Giỏi	Tốt	4.50
7	CS1817	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Nữ	24	6	2004	8.4	THCS An Thới Đông	9.8	Giỏi	Tốt	4.50
8	CS1814	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	17	3	2004	8/2	THCS Long Hòa	8.8	Giỏi	Tốt	4.00
9	CS1803	Võ Anh Tuấn	Nam	5	4	2004	8.3	THCS An Thới Đông	9.6	Giỏi	Tốt	3.75
10	CS1802	Trần Minh Khánh	Nam	24	6	2004	8/2	THCS Dơi Lầu	8.1	Khá	Tốt	3.50
11	CS1811	Lê Trần Anh Quyên	Nữ	19	3	2004	8.4	THCS An Thới Đông	9.5	Giỏi	Tốt	3.25
12	CS1813	Bùi Lê Gia Khôi	Nam	22	4	2004	8a1	THCS Bình Khánh	8.9	Giỏi	Tốt	3.25
13	CS1812	Trần Tấn Hưng	Nam	3	11	2004	8.5	THCS Cần Thạnh	9.3	Giỏi	Tốt	2.25
14	CS1807	Nguyễn Trần Quỳnh	Nam	3	7	2004	8/2	THCS Lý Nhơn	8.0	Khá	Tốt	2.00
15	CS1815	Võ Ngọc Tuyết Mai	Nữ	28	11	2004	8A1	THCS Tam Thôn Hiệp	8.4	Khá	Tốt	2.00
16	CS1806	Nguyễn Thị Tâm	Nữ	27	4	2004	8/2	THCS Long Hòa	8.9	Giỏi	Tốt	1.50
17	CS1801	Nguyễn Nhật Hoàng	Nam	15	6	2004	8	THCS Thạnh An	8.2	Giỏi	Tốt	Vắng

Danh sách có tổng số: 17 học sinh



Trần Thị Hoàng Mai

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI CASIO LỚP 8
CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2017 - 2018
PHÒNG THI: 02

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày	Tháng	Năm	Lớp	Tên trường	ĐTB Toán HKI	XL học lực HKI	XL hạnh kiểm HKI	Điểm thi
1	CS1828	Hồ Trần Việt Trung	Nam	26	2	2004	8	THCS Thanh An	9.0	Giỏi	Tốt	8.00
2	CS1820	Trương Thị Ngọc Thảo	Nữ	13	7	2004	8/3	THCS Long Hòa	8.6	Giỏi	Tốt	7.25
3	CS1826	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	29	7	2004	8/3	THCS Long Hòa	8.5	Giỏi	Tốt	5.50
4	CS1829	Nguyễn Thị Thu Suong	Nữ	9	2	2004	8.6	THCS An Thới Đông	9.4	Giỏi	Tốt	5.25
5	CS1823	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	11	2	2004	8.1	THCS An Thới Đông	9.4	Giỏi	Tốt	5.00
6	CS1825	Võ Lê Hoàng Phúc	Nam	28	8	2004	8a1	THCS Bình Khánh	9.6	Giỏi	Tốt	5.00
7	CS1827	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	Nữ	9	2	2004	8A2	THCS Tam Thôn Hiệp	9.9	Giỏi	Tốt	5.00
8	CS1819	Châu Khải Nam	Nam	18	2	2004	8a1	THCS Bình Khánh	8.8	Giỏi	Tốt	4.50
9	CS1824	Trần Nguyễn Linh Chi	Nữ	18	11	2004	8.5	THCS Cần Thạnh	9.8	Giỏi	Tốt	4.25
10	CS1830	Trịnh Minh Gia Huy	Nam	7	11	2004	8a2	THCS Bình Khánh	9.6	Giỏi	Tốt	4.25
11	CS1831	Nguyễn Mạnh Quân	Nam	20	3	2004	8/3	THCS Long Hòa	8.9	Khá	Tốt	4.00
12	CS1833	Trương Nguyễn Nam Anh	Nam	30	6	2004	8.2	THCS An Thới Đông	9.6	Giỏi	Tốt	3.50
13	CS1818	Ngô Trung Tiến	Nam	19	6	2004	8.5	THCS Cần Thạnh	9.5	Giỏi	Tốt	3.25
14	CS1821	Võ Thị Thanh Ngân	Nữ	20	4	2004	8A1	THCS Tam Thôn Hiệp	8.5	Giỏi	Tốt	3.00
15	CS1822	Quăng Thị Như Quỳnh	Nữ	30	10	2004	8	THCS Thạnh An	8.5	Giỏi	Tốt	1.00
16	CS1832	Đặng Thị Thùy Uyên	Nữ	11	10	2004	8	THCS Thạnh An	8.3	Giỏi	Tốt	0.00
17	CS1834	Phạm Nguyễn Nhật Thành	Nam	18	2	2004	8/3	THCS Long Hòa	8.8	Giỏi	Tốt	vắng

Danh sách có tổng số: 17 học sinh

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CẦN GIỜ
TRẦN THỊ HOÀNG MAI

